

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

**Tên ngành: Điều khiển tàu biển**

**Mã ngành, nghề: 5840109**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp từ trung học cơ sở trở lên (*học sinh tốt nghiệp THCS muốn học liên thông lên trình độ cao hơn thì học thêm phần văn hóa Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

**Thời gian đào tạo: 2 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp ngành Điều khiển tàu biển được thiết kế để đào tạo người học trở thành kỹ thuật viên về lĩnh vực Điều khiển tàu biển, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Biết các phương pháp nhận dạng các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thủy nghiệp để sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây đó;

+ Trình bày được kiến thức về sơn tàu biển, kỹ thuật gỡ gỉ, kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong khi thực hiện công việc bảo quản vỏ tàu;

+ Trình bày được kiến thức về hỗ trợ điều động để làm tốt công tác chuẩn bị trước khi điều động tàu, công tác lái tàu và công tác cảnh giới trong khi điều động tàu;

+ Phân tích được các yêu cầu về trực ca để duy trì ca trực an toàn;

+ Phân tích được những kiến thức về địa văn hàng hải nhằm xác định phương hướng trên biển, vị trí tàu và lập kế hoạch tuyến đường;

+ Nắm vững được kiến thức về thiên văn hàng hải để xác định sai số la bàn;

+ Phân tích được kiến thức về hàng hoá vận tải biển khi giám sát, thực hiện làm hàng an toàn và bảo quản hàng hoá trong khi vận chuyển;



+ Nắm được các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

+ Nắm được các kiến thức cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành trong thông tin liên lạc và trong công việc.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được một số dụng cụ, khí cụ điện và bảng điện phục vụ trực tiếp cho việc vận hành khai thác các thiết bị trên boong, tắt mở đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng;

+ Thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

+ Có được các kỹ năng giao tiếp tốt với các thành viên trên tàu, đại lý, chủ tàu, chính quyền cảng, với hành khách (trên tàu khách);

+ Thực hiện được công việc hỗ trợ điều động tàu;

+ Thực hiện tốt công tác thủy nghiệp;

+ Dẫn được tàu trên biển trong các điều kiện ngoại cảnh bình thường;

+ Vận hành và khai thác được các trang thiết bị ngành boong đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

+ Xử lý được bằng các hành động phù hợp khi tàu gặp tình huống nguy cấp;

+ Xử lý được bằng các hành động phù hợp khi gặp tàu khác đang gặp nạn;

+ Lựa chọn được thông tin và tài liệu để lập được kế hoạch tuyến đường;

+ Quản lý, tu chỉnh, ghi chép được các ấn phẩm hàng hải, hải đồ, các loại nhật ký ngành boong;

+ Giám sát được công việc làm hàng theo kế hoạch;

+ Chằng buộc được chắc chắn khi bảo quản, vận chuyển hàng hoá;

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc.

### *1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

- Sau tốt nghiệp, học sinh làm việc trên các tàu biển thuộc các công ty Vận tải biển trong nước và nước ngoài;

- Học sinh tốt nghiệp Trung cấp nghề ngành Điều khiển tàu biển được tham dự các khóa các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện thuyền viên để được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo quy định của Quyết định số 31/2008/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Học sinh có quyền học liên thông lên Cao đẳng Điều khiển tàu biển.

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 30 môn học

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1650 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1395 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 490 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1082 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>57</b>	<b>1395</b>	<b>396</b>	<b>934</b>	<b>65</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>345</b>	<b>131</b>	<b>196</b>	<b>18</b>
MH 07	Cơ sở vô tuyến điện	2	45	15	27	3
MH 08	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	27	3
MH 09	Khai thác máy tàu biển	2	45	15	28	2
MH 10	Lý thuyết tàu	2	30	28	0	2
MH 11	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải	4	90	30	56	4
MH 12	Thông tin liên lạc hàng hải	2	45	13	30	2
MH 13	Tin học hàng hải	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>41</b>	<b>1050</b>	<b>265</b>	<b>738</b>	<b>47</b>
MH 14	Thủy nghiệp	4	90	30	54	6
MH 15	An toàn lao động hàng hải	2	45	15	26	4
MH 16	Bảo vệ môi trường biển	2	45	15	28	2
MH 17	Thiết bị trên boong	2	45	13	29	3
MH 18	Bảo quản vỏ tàu	2	45	15	27	3
MH 19	La bàn từ	2	45	15	27	3
MH 20	Địa văn hàng hải 1	2	45	12	30	3
MH 21	Địa văn hàng hải 2	2	45	12	30	3
MH 22	Khí tượng hải dương	2	45	15	27	3
MH 23	Máy VTĐ hàng hải	2	45	12	30	3
MH 24	Máy điện hàng hải	2	45	12	30	3
MH 25	Luật hàng hải	2	30	28	0	2



MH 26	Thông hiệu và quy tắc tránh va	2	45	13	29	3
MH 27	Điều động tàu 1	2	45	15	28	2
MH 28	Điều động tàu 2	2	45	15	28	2
MH 29	Bảo hiểm hàng hải	2	30	28	0	2
MH 30	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>69</b>	<b>1650</b>	<b>490</b>	<b>1082</b>	<b>78</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, trong chương trình đào tạo.

##### 4.2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quyết định số 14/2007/QĐ - BLĐT BXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thi môn chính trị: Được tổ chức theo hình thức thi viết với thời gian không quá 120 phút hoặc thi trắc nghiệm với thời gian không quá 60 phút;

- Thi kiến thức, kỹ năng nghề: gồm thi lý thuyết nghề và thi thực hành nghề:

+ Thi lý thuyết nghề được tổ chức theo hình thức thi viết, trắc nghiệm với thời gian thi không quá 180 phút hoặc thi vấn đáp với thời gian cho 1 học sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời;

+ Thi thực hành nghề được tổ chức theo hình thức thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm. Thời gian thi thực hành cho một đề thi từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 giờ/ngày.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	- Lý thuyết nghề	Viết, trắc nghiệm Vấn đáp	Không quá 180 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời)
2	- Thực hành nghề	Bài tập kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện một sản phẩm và thực hành	Từ 1 đến 3 ngày và không quá 8 h/ngày

4.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa và tự học (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn; các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, các câu lạc bộ tin học, ngoại ngữ; các phong trào thi đua nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn;

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các Cơ sở dạy nghề có thể bố trí tham quan một số cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian tham quan được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Học sinh tự học	Ngoài giờ học hàng ngày
6	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun

#### 4.4. Các chú ý khác:

Khi các Cơ sở dạy nghề thiết kế hoặc lựa chọn xong các môn học, mô đun tự chọn, có thể xếp sắp lại mã môn học, mô đun trong chương trình đào tạo của Cơ sở mình để dễ theo dõi và quản lý./.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Bá Huyền**